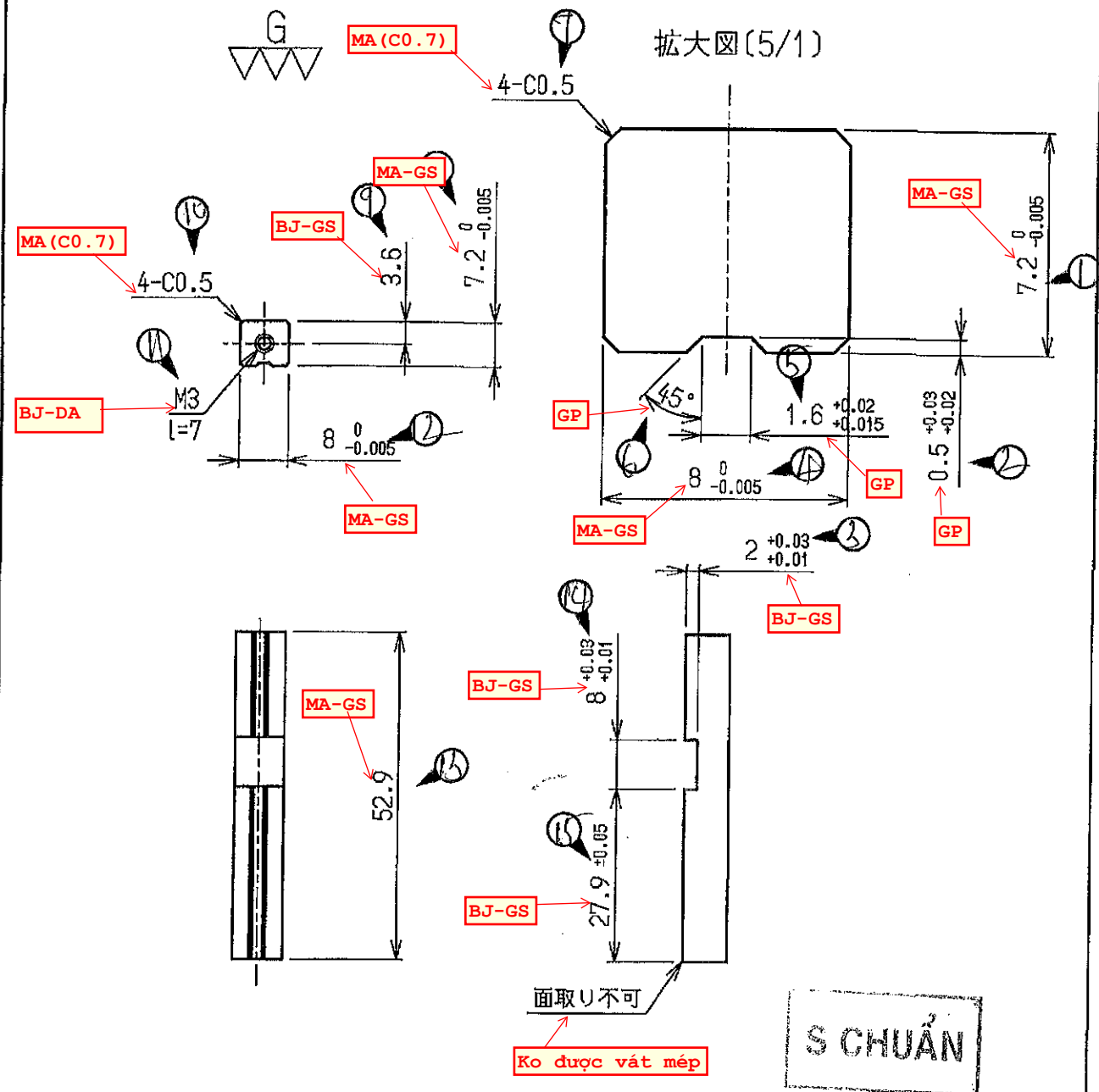


0127

4143080127.5075439 - GIA CONG - 09/11/2023

v.2

訂ERev	日付	記事	担当	削り加工普通寸法公差	
		<b>XUẤT BẢN VẼ</b> BẢN VẼ DÙNG CHẾ TÁC - NGHIỆM THU HỦY SAU KHI HOÀN TẤT ĐÓNG COPY 2023.08.11 P.QLKTSX VDM		0.5以上6以下	±0.1
				6ヲコエ30	±0.2
				30~120	±0.3
				120~315	±0.5
				公差表示がある場合は、それを優先する事。	



加工工程	順
	01
	02
	03
	04
	05
	06
	07
	08
	09
	10
	11
	12

部品名		材質		数量	設備名称		
上型刃物B		SKD		1	ターミナルカット治具		
熱処理	表面処理	検図	設計	製図	日付	共通部品番号	
焼入 焼戻 HRC 58~60°			佐久間	佐久間	1997/11/05		
尺度	第三角法	図面番号					訂ERev
1/1(5/1)		D019-010M-00-1-002-AA					

SNO: **S075439**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T8*13*58</b>	AA:15 MA:20 BJ:10 DA:5 HT:40 GS:40 GP:60 KT